

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề kỹ thuật cảm biến (228274) - Nhóm 02**

CBGD: **Nguyễn Kim Suyền (280024)**

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Kim</i> N.KIM SUYỀN		<i>Kim</i> N.KIM SUYỀN	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119060036	TRẦN NGỌC ẮN	10/12/2001	CCQ1906B			<i>An</i>			7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2119060037	NGUYỄN PHẠM HỮU BẮNG	18/09/2001	CCQ1906B			<i>Bằng</i>			8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2119060038	NGUYỄN VĂN CANG	06/09/2000	CCQ1906B			<i>Cang</i>			6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2119060041	PHẠM NGỌC DANH	05/12/2001	CCQ1906B			<i>Danh</i>			7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2118060005	ĐỖ ĐÌNH DŨNG	19/04/2000	CCQ1806A			<i>Dung</i>			5,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2117060008	VÒNG TUẤN DŨNG	09/11/1999	CCQ1706A			X			0,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2119060042	NGUYỄN TẤN DUY	09/03/2001	CCQ1906B			<i>Duy</i>			6,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2117060024	HỒ DĨ KHANG	15/09/1999	CCQ1706A			<i>Hoàng Khang</i>			5,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120060012	LÊ QUANG KHANG	10/07/2002	CCQ2006A							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2119060047	HUỖNH MINH KHIÊM	31/05/2001	CCQ1906B			<i>Khiêm</i>			7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2119060052	ĐÀM QUANG NINH	12/09/2001	CCQ1906B			<i>Ninh</i>			6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2119060055	NGUYỄN THÀNH TÀI	08/03/2001	CCQ1906B			<i>Tai</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2119060056	NGUYỄN QUANG TÂM	11/04/2000	CCQ1906B			<i>Tâm</i>			6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2119060057	PHẠM LÊ THẢO	05/01/2001	CCQ1906B			<i>Thảo</i>			6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2119060058	CAO HỮU THẮNG	15/09/2001	CCQ1906B			<i>Thắng</i>			8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2119060061	NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY	16/04/2001	CCQ1906B			<i>Thúy</i>			8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2119060062	BÙI DUY THƯƠNG	09/10/2001	CCQ1906B			X				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2119060063	NGUYỄN TRUNG TÍN	04/01/2001	CCQ1906B			<i>Tin</i>			7,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120060027	NGUYỄN QUỐC TOÀN	25/01/2002	CCQ2006A							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2119060064	NGUYỄN HOÀNG NHỰT TRƯỜNG	08/03/2001	CCQ1906B			<i>Trường</i>			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề kỹ thuật cảm biến (228274) - Nhóm 02**

CBGD: **Nguyễn Kim Suyền (280024)**

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Cán bộ coi thi 1  N. KIM. SUYỀN	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1  N. KIM. SUYỀN	G.Viên chấm thi 2
--	------------------	---	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2117060055	NGUYỄN CÔNG TỬ	12/04/1999	CCQ1706A						5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2117060092	LÊ QUỐC VŨ	29/07/1999	CCQ1706B						6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2119060068	NGUYỄN DUY VƯƠNG	10/07/2001	CCQ1906B						7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9